

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 302/2026/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1994;

Căn cước công dân số 034094013xxx cấp ngày 13/8/2021;

Nơi cư trú: Tổ X, ấp Y, xã T, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0399.133.xxx.

- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1996;

Căn cước công dân số 038196010xxx cấp ngày 29/9/2022;

Nơi thường trú: Thôn M, xã Đ, huyện TH, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đ, tỉnh Hưng Yên);

Nơi ở hiện nay: Tổ X, ấp Y, xã T, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0968.029.xxx.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông Nguyễn Duy L và bà Hoàng Thị T đoàn tụ nhưng ông L và bà T không đồng ý đoàn tụ mà tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ việc dân sự, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy L và bà Hoàng Thị T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom (nay là xã Trảng Bom), tỉnh Đồng Nai, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50, ngày 06/5/2019. Căn cứ vào các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình hòa giải, ông L và bà T không đoàn tụ để về chung sống với nhau mà thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; sự tự nguyện của ông, bà là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Duy L và bà Hoàng Thị T có 01 con chung tên là: Nguyễn Hoàng Duy B, sinh ngày 04/4/2020. Ông L và bà T đã thỏa thuận, thống nhất giao cháu B cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông L và bà T là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

Ông Nguyễn Duy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Ông L và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông L và bà T đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông L và bà T phải nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 24/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy L và bà Hoàng Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Duy B, sinh ngày 04/4/2020 cho bà Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Duy L tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Duy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Duy L và bà Hoàng Thị T mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu số 0005102 ngày 10/3/2026 và Biên lai thu số 0005103 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông L và bà T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã T, tỉnh Đồng Nai  
(Giấy chứng nhận kết hôn số 50,  
ngày 06/5/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Quang Tuyến**